

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG  
QUỸ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN KHÍ CỤ ĐIỆN 1- VINAKIP**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 156/NQ-ĐHĐCĐ ngày 02/3/2016  
của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

Điều lệ này quy định việc tổ chức, quản lý và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Công ty cổ phần Khí cụ điện 1 theo quy định của Luật Khoa học & công nghệ, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ, chữ viết tắt**

Các chữ viết tắt và từ ngữ được hiểu như sau:

- KH&CN: Khoa học và Công nghệ
- Công ty: Công ty cổ phần Khí cụ điện 1
- Quỹ: Quỹ phát triển Khoa học và công nghệ

**Điều 3. Mục đích thành lập, thẩm quyền thành lập, thủ tục thành lập Quỹ**

**1. Mục đích thành lập**

Quỹ do Công ty thành lập để tạo nguồn tài chính đầu tư cho hoạt động KH&CN của Công ty thông qua hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và phát triển, đổi mới công nghệ, đổi mới sản phẩm, hợp lý hóa sản xuất nhằm nâng cao sức cạnh tranh của Công ty.

**2. Thẩm quyền thành lập**

Căn cứ vào nhu cầu và khả năng tài chính đầu tư cho hoạt động KH&CN của Công ty, Hội đồng quản trị có thẩm quyền quy định nhiệm vụ, quyền hạn, bộ máy tổ chức của Quỹ.

**3. Hình thức tổ chức Quỹ**

Quỹ là một bộ phận trực thuộc Công ty không có tư cách pháp nhân, do Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm điều hành.

#### 4. Thủ tục thành lập Quỹ

Công ty gửi Quyết định thành lập Quỹ, điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ cho cơ quan thuế nơi Công ty đăng ký nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trước hoặc cùng thời điểm nộp báo cáo trích, sử dụng Quỹ trong kỳ trích lập đầu tiên.

Công ty gửi Quyết định thành lập Quỹ, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ cho Sở Khoa học và công nghệ, Sở Tài chính Thành phố Hà Nội nơi Công ty đóng trụ sở trong vòng 30 ngày kể từ ngày có quyết định thành lập Quỹ.

#### **Điều 4. Nguồn vốn hoạt động của Quỹ**

Quỹ được hình thành từ các nguồn sau:

1. Một phần từ thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ tính thuế.
  - Công ty tự quyết định mức trích cụ thể nhưng tối đa 10% thu nhập tính thuế TNDN hàng năm để lập Quỹ.
  - Thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp được xác định theo quy định của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành sau khi đã kết chuyển hết các khoản lỗ theo quy định.
2. Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

### **Chương II**

### **QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA QUỸ**

#### **Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ**

1. Tiếp nhận và quản lý Quỹ phát triển KH&CN do Công ty cấp hoặc từ các nguồn hợp pháp khác.
2. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ tài chính hàng năm cho hoạt động KH&CN của Công ty.
3. Cấp kinh phí để thực hiện các hoạt động KH&CN của Công ty.
4. Kiểm tra, tổ chức đánh giá việc thực hiện các hoạt động KH&CN sử dụng kinh phí của Quỹ.

5. Phối hợp với cơ quan nhà nước trong việc thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

6. Hàng năm Quỹ phải lập báo cáo trích, sử dụng và kê khai số liệu về mức trích lập, số tiền trích lập vào tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp. Báo cáo việc trích, sử dụng Quỹ được gửi đến Cục thuế Thành phố Hà Nội, Sở Khoa học & công nghệ và Sở Tài chính. Thời hạn nộp cùng thời điểm nộp báo cáo quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp. Ngoài ra, Quỹ phải thực hiện các báo cáo khác với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

### **Chương III**

## **QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG QUỸ**

### **Điều 6. Trích lập Quỹ**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho hội đồng quản trị phê duyệt mức trích Quỹ hàng năm theo quy định tại điều 4 Quy chế này.

### **Điều 7. Sử dụng Quỹ**

Việc sử dụng nguồn vốn của Quỹ nhằm phục vụ cho mục tiêu phát triển KH&CN của Công ty phải theo đúng quy định của pháp luật.

Nguồn vốn của Quỹ dùng để thực hiện các hoạt động KH&CN của Công ty sau đây:

#### ***1. Thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ của Công ty***

Đề tài, dự án KH&CN của Công ty phải được xây dựng và chịu trách nhiệm, tổ chức thực hiện theo quy định của Nhà nước về thủ tục xét duyệt, nghiệm thu (Công ty thành lập hội đồng đánh giá đầu vào và hội đồng đánh giá nghiệm thu kết quả đầu ra) và kết quả đề tài được hội đồng KH&CN Công ty đánh giá, nghiệm thu đạt yêu cầu theo quy định về KH&CN, được áp dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### ***2. Thực hiện các nhiệm vụ KH&CN của Công ty***

Công ty phải xây dựng quy chế đề xuất, xác định nhiệm vụ, tổ chức thực hiện và đánh giá nghiệm thu các nhiệm vụ KH&CN của Công ty và quy chế chi tiêu, sử dụng Quỹ phát triển KH&CN của Công ty gửi cơ quan thuế nơi Công ty đăng ký thuế để kiểm soát. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm thực hiện đúng quy chế.

Việc xây dựng quy chế phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch trong nội bộ công ty.

### **3. Thực hiện các đề tài khoa học công nghệ cấp quốc gia, cấp bộ.**

### **4. Hỗ trợ phát triển KH&CN của Công ty.**

a) Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật cho hoạt động KH&CN của Công ty, như: xây phòng thí nghiệm, máy móc trang thiết bị phục vụ cho nghiên cứu và phát triển, ...

b) Mua máy móc, thiết bị để đổi mới công nghệ trực tiếp sử dụng vào việc sản xuất sản phẩm của Công ty.

c) Mua bản quyền công nghệ, quyền sử dụng, quyền sở hữu sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thông tin Khoa học & công nghệ, các tài liệu, sản phẩm có liên quan để phục vụ cho hoạt động KH&CN của doanh nghiệp.

Đối với tài sản cố định nêu tại tiết a, b, c khoản 3 điều này, doanh nghiệp ghi giảm Quỹ tương ứng và không phải trích khấu hao theo dõi hao mòn tài sản cố định.

d) Trả lương, chi thuê chuyên gia hoặc hợp đồng với tổ chức KH&CN để thực hiện các hoạt động KH&CN của Công ty.

d) Chi phí cho đào tạo nhân lực KH&CN của Công ty theo quy định của pháp luật về KH&CN.

e) Chi cho các hoạt động sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất tại công ty theo quy chế chi thưởng sáng kiến mà Công ty xây dựng.

f) Chi phí cho các hoạt động hợp tác nghiên cứu, triển khai về KH&CN với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước: Hoạt động khảo sát, tìm kiếm đối tác, nhu cầu công nghệ trong nước và ngoài nước.

e) Chi cho đánh giá thử nghiệm, kiểm chuẩn, quảng bá, thương mại hóa sản phẩm mới, công nghệ mới; đăng ký quyền sở hữu trí tuệ.

### **5. Chi quản lý Quỹ phát triển KH&CN của Công ty.**

#### **Điều 8. Nguyên tắc quản lý quỹ**

1. Quỹ chi được sử dụng cho hoạt động đầu tư KH&CN của Công ty tại Việt Nam. Công ty không được sử dụng nguồn vốn của Quỹ để đầu tư cho các hoạt động khác không gắn với việc phát triển KH&CN của Công ty.



2. Các khoản chi từ Quỹ phát triển KH&CN của Công ty phải có hóa đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật. Trường hợp trong năm, Công ty có nhu cầu sử dụng cho hoạt động KH&CN vượt quá số tiền hiện có tại Quỹ thì được lựa chọn trích trước Quỹ của các năm tiếp theo để bù vào số còn thiếu hoặc tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập tính thuế TNDN trong kỳ.

3. Công ty không được hạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế các khoản chi đã được đảm bảo từ nguồn Quỹ phát triển KH&CN của Công ty.

4. Trong thời hạn 5 năm, kể từ năm kế tiếp năm trích lập, nếu Quỹ phát triển KH&CN của Công ty không được sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng mục đích thì Công ty phải nộp ngân sách nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên khoản thu nhập đã trích lập Quỹ mà không sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng mục đích và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó.

4.1 Số tiền sử dụng không đúng mục đích sẽ không được tính vào tổng số tiền sử dụng cho mục đích phát triển KH&CN.

4.2 Thuế suất thuế TNDN dùng để tính số thuế thu hồi là mức thuế suất áp dụng cho doanh nghiệp trong thời gian trích lập Quỹ. Trường hợp trong thời hạn 5 năm, Công ty áp dụng các mức thuế suất thuế TNDN khác nhau thì thuế suất thuế TNDN dùng để tính số thuế thu hồi là thuế suất tại thời điểm trích của khoản thu hồi theo nguyên tắc số tiền trích trước sử dụng trước.

4.3 Lãi suất tính lãi đối với số thuế thu hồi tính trên phần Quỹ không sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% là lãi suất trái phiếu kho bạc loại kỳ hạn 01 năm áp dụng tại thời điểm thu hồi và thời gian tính lãi là 2 năm.

### **Điều 9. Kế hoạch tài chính và công tác kế toán của Quỹ**

1. Hàng năm, Quỹ lập kế hoạch tài chính cho hoạt động KH&CN của Công ty. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt kế hoạch tài chính cho hoạt động KH&CN theo kế hoạch sản xuất - kinh doanh hàng năm.

2. Quỹ tổ chức hạch toán các nghiệp vụ phát sinh, thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật.



**Điều 10. Quản lý Quỹ khi có sự thay đổi hình thức sở hữu, hợp nhất, sáp nhập, chia, tách doanh nghiệp**

1. Trong trường hợp Công ty đang hoạt động mà có sự thay đổi về hình thức sở hữu, hợp nhất, sáp nhập thì doanh nghiệp mới thành lập từ việc thay đổi hình thức sở hữu, hợp nhất và doanh nghiệp nhận sáp nhập được kế thừa và chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của Công ty trước khi chuyển đổi, hợp nhất, sáp nhập.

2. Trong trường hợp Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ chưa sử dụng hết khi thực hiện chia, tách doanh nghiệp thì doanh nghiệp mới thành lập từ việc chia, tách được kế thừa và chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của Công ty trước khi chia, tách. Việc phân chia Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ do Công ty quyết định và đăng ký với cơ quan thuế trước khi thực hiện.

**Chương IV**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 11. Điều khoản thi hành**

1. Điều lệ Tổ chức và hoạt động Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của Công ty cổ phần Khí cụ điện 1 này gồm 4 chương, 11 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu thấy cần thiết phải bổ sung, sửa đổi, Hội đồng quản trị sẽ xem xét sửa đổi cho phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

**TM. CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

**CHỦ TỊCH HĐQT**  
  
*Phùng Lê*

